TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 479/2018/DS-ST
Ngày: 02-10-2018
V/v tranh chấp về
hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tố Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Ngọc Tiến

2. Ông Trần Phú Nhuận

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Lưu Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2018/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2018/QĐST- DS ngày 31/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S
Địa chỉ: Lầu Z, đường N, Phường X, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức T(Theo văn bản ủy quyền số 075/2018/UQ-TTT ngày 01 tháng 01 năm 2018 của Ngân hàng Thương mại cổ phần S) (ông T có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Vũ Khắc C (vắng mặt).
Địa chỉ: Phòng L, chung cư N, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/4/2017 của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S và tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện: Ngày 28/7/2011 Ngân hàng thương mại cổ phần S với ông Vũ Khắc C ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Bản điều khoản và

điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) với hạn mức sử dụng là 8.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Châu đã thực hiện các giao dịch từ tháng 8 đến tháng 9/2011 với tổng số tiền là 7.569.050 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ đến tháng 8/2014 ông Châu đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 11.279.675 đồng. Do ông Châu vi phạm nghĩa vụ thanh toán (theo quy định tại Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng), nên ngày 26/12/2014 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (theo quy định tại Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng).

Tính đến ngày khởi kiện 10/3/2017, ông Châu còn nợ các khoản sau:
Nợ gốc 5.148.332 đồng.
Nợ lãi quá hạn 4.460.404 đồng.
Tổng cộng là 9.608.736 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Trần Đức Tđại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu được xét xử vắng mặt và có bản tự khai vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu ông Vũ Khắc C phải thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 02/10/2018 là: 12.768.650 đồng (gồm nợ gốc 5.148.332 đồng và nợ lãi quá hạn 7.620.318 đồng). Thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, và trả khoản lãi phát sinh kể từ ngày 03/10/2018 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Bị đơn ông Vũ Khắc C vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tiến hành thu thập chứng cứ theo đúng quy của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Vũ Khắc C thanh toán số tiền nợ gốc là 5.148.332 đồng, tiền lãi sẽ do Hội đồng xét xử xem xét tính toán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu bị đơn ông Vũ Khắc C trả số tiền nợ thẻ còn thiếu, có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "tranh chấp về hợp đồng vay tài sản". Do bị đơn ông Vũ Khắc C cư trú tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn ông Vũ Khắc C đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Vũ Khắc C.

- Ông Trần Đức Tđại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại các phiên tòa do bận công tác nên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Thắng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 28/7/2011 và Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng được ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S với ông Vũ Khắc C có cơ sở để xác định chủ thẻ ông Vũ Khắc C có sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Visa của Ngân hàng thương mại cổ phần S có hạn mức sử dụng là 8.000.000 đồng và cam kết sử dụng thẻ theo đúng quy định của pháp luật và hợp đồng với Ngân hàng, chịu mọi trách nhiệm thanh toán tất cả các giao dịch và tất cả các khoản phí, chi phí phát sinh trên tài khoản do việc sử dụng thẻ cho đến khi thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S. Theo đó ông Châu phải thanh toán cho Ngân hàng số nợ gốc và các khoản lãi, phí nếu không thanh toán đúng hạn cho Ngân hàng.

Xét, tại các bản sao kê do Ngân hàng cung cấp, thể hiện chủ thẻ ông Châu đã sử dụng thẻ tín dụng nói trên để tiêu sài cá nhân từ khi nhận thẻ đến tháng 9/2011 với tổng số tiền là 7.569.050 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ đến tháng 8/2014 ông Châu đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 11.279.675 đồng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 02/10/2018 ông Vũ Khắc C còn nợ Ngân hàng số tiền là 12.768.650 đồng (gồm nợ gốc 5.148.332 đồng và nợ lãi quá hạn 7.620.318 đồng).

[2.2] Xét yêu cầu tính lãi và phí của nguyên đơn đối với bị đơn:

Căn cứ Thông báo về việc thay đổi lãi suất và phí phát hành của thẻ tín dụng quốc tế Sacombank ngày 04/7/2011 của Ngân hàng thương mại cổ phần S, thì lãi vay là 2,15%/tháng tương đương 25.8%/năm. Trong quá trình sử dụng thẻ ông Châu vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ vốn và nợ lãi đúng hạn theo quy định trong hợp đồng nên ông Châu phải chịu các khoản phí và lãi nói trên theo quy định. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín tụng thì tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong các hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật. Như vậy theo hợp đồng tín dụng nói trên, ông Châu đồng ý thỏa thuận và ký hợp đồng với nguyên đơn Ngân hàng nghĩa là ông Châu mặc nhiên đồng ý chịu khoản lãi được quy định trong hợp đồng và chịu các nghĩa vụ thanh toán khác của ngân hàng.

[2.3] Về thời hạn thanh toán:

Do chủ thẻ ông Châu vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng, nên nguyên đơn yêu cầu trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S, buộc ông Vũ Khắc C có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 12.768.650 đồng (gồm nợ gốc 5.148.332 đồng và nợ lãi quá hạn 7.620.318 đồng). Thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, và trả khoản lãi phát sinh kể từ ngày 03/10/2018 cho đến khi ông Châu trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trả lại tiền tạm án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 98 của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 473, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Buộc bị đơn ông Vũ Khắc C có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền còn nợ là 12.768.650 đồng. Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 03/10/2018 cho đến khi ông Vũ Khắc C trả dứt nợ vay theo mức lãi suất quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 28/7/2011 và Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Án phí dân sự sơ thẩm là 638.433 đồng, ông Vũ Khắc C phải chịu.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0001265 ngày 25/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Tố Nhân